

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 126/2024/DS-ST  
Ngày 28/8/2024  
“*V/v Tranh chấp về dân sự -  
Hợp đồng cầm cố tài sản*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Tuyết Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Phú Hữu
2. Ông Trần Văn Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 08/8/2024 và ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 294/2024/TLST-DS ngày 04/6/2024, về việc “*Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng cầm cố tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 327/2024/QĐXXST-DS ngày 18/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 280/2024/QĐST-DS ngày 08/8/2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty T1

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn N, Giám đốc.

Địa chỉ: Số F, Đ, tổ B, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông N: ông Hồ Thanh T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số F Đ, tổ B, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 16/01/2024) (có mặt).

*Bị đơn:* Huỳnh Thái S, sinh năm 1975 (vắng).

Địa chỉ: Số A, tổ A, khóm B, phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hồ Thanh T trình bày:*

Vào ngày 26/6/2023, ông **Huỳnh Thái S** có ký hợp đồng cầm số tài sản số BT00259/HĐTC-CC ngày 26/6/2023 và hợp đồng cho vay tiền số 243-26/6/2023 với **Công ty V** vay số tiền 15.000.000 đồng, thời gian góp 90 ngày, từ ngày 26/6/2023 đến ngày 24/9/2023, lãi suất 1.66%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 2.49%/tháng, hình thức cho vay trả góp vốn và lãi định kỳ hàng ngày, số tiền góp 192.000 đồng/ngày. Hợp đồng cầm số tài sản số BT00259/HĐTC-CC ngày 26/6/2023, ông **S** cầm cố thế chấp chiếc xe SIRIUS biển số 66M1-378.07, SK: 1710HY183689; SM: E3T6H266236.

Tính đến ngày 10/5/2024, ông **S** đã góp được 30 ngày với số tiền 192.000 đồng x 30 ngày = 5.760.000 đồng. Số tiền ông **S** còn nợ lại, cụ thể: Tiền gốc: 9.999.900 đồng, lãi trong hạn: 331.997 đồng, lãi quá hạn: 1.963.784 đồng, phí thu tiền nhân viên tín dụng: 60 ngày x 17.030 đồng/ngày = 1.021.800 đồng (không thu do khách hàng chưa góp). Nay **Công ty TNHH V** yêu cầu ông **Huỳnh Thái S** thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cầm số tài sản số BT00259/HĐTC-CC ngày 26/6/2023 số tiền 12.295.680 đồng, trong đó: Tiền gốc: 9.999.900 đồng, lãi trong hạn: 331.997 đồng, lãi quá hạn: 1.963.784 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi quá hạn 2.49%/tháng từ ngày 11/5/2024 đến khi ông **S** trả hết nợ.

Tại phiên tòa, **Công ty TNHH V** yêu cầu ông **Huỳnh Thái S** thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cầm số tài sản số BT00259/HĐTC-CC ngày 26/6/2023 số tiền 13.238.000 đồng (làm tròn số) trong đó: Tiền gốc: 9.999.900 đồng, lãi trong hạn: 331.997 đồng, lãi quá hạn: 2.907.086 đồng (kèm theo bảng kê tính lãi đến ngày 28/8/2024). Yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày tiếp theo của ngày xét xử đến khi ông **S** trả hết nợ cho **Công ty TNHH V** với mức lãi suất theo quy định pháp luật.

**Công ty TNHH V** không yêu cầu đối với hợp đồng cho vay tiền số 243-26/6/2023 ngày 26/6/2023.

Đối với hợp đồng cầm số tài sản số BT00259/HĐTC-CC ngày 26/6/2023, Công ty không yêu cầu xử lý tài sản cầm cố. **Công ty TNHH V** không yêu cầu gì đối với bà **Nguyễn Thị C**.

Đối với bị đơn ông **Huỳnh Thái S** đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng ông **Huỳnh Thái S** không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, vắng mặt tại phiên họp, hòa giải và tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.



## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là “*Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng cầm cố tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Địa chỉ của bị đơn tại **số A, tổ A, Khóm B, Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Ông **Huỳnh Thái S** là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Căn cứ vào khoản 2, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4]. *Về nội dung:* **Công ty TNHH V** yêu cầu ông **Huỳnh Thái S** thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cầm cố tài sản số BT00259/HĐTC-CC ngày 26/6/2023 số tiền 13.238.000 đồng (làm tròn số), trong đó: Tiền gốc: 9.999.900 đồng, lãi trong hạn: 331.997 đồng, lãi quá hạn: 2.907.086 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày tiếp theo của ngày xét xử đến khi ông **S** trả hết nợ cho **Công ty TNHH V** với mức lãi suất theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông **Huỳnh Thái S** có ký hợp đồng cầm cố tài sản số BT00259/HĐTC-CC ngày 26/6/2023 với **Công ty V**, ông **S** cầm cố chiếc xe SIRIUS biển số 66M1-378.07, SK: 1710HY183689; SM: E3T6H266236, do bà **Nguyễn Thị C** đứng tên chủ sở hữu với số tiền 15.000.000 đồng, thời gian góp 90 ngày, từ ngày 26/6/2023 đến ngày 24/9/2023, lãi suất 1.66%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 2.49%/tháng, hình thức trả góp vốn và lãi định kỳ hàng ngày, số tiền góp 192.000 đồng/ngày. Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 10/5/2024, ông **S** đã góp được 30 ngày với số tiền 192.000 đồng x 30 ngày = 5.760.000 đồng, sau đó ông **S** không trả tiếp cho **Công ty TNHH V** là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã thỏa thuận. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng, thông báo về nội dung trình bày và yêu cầu của **Công ty TNHH V** cho ông **S** nhưng ông **S** không có ý kiến về nội dung vụ án, vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của **Công ty TNHH V** là có căn cứ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với Điều 309, Điều 311, Điều 312, Điều 313, Điều 314 Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

Đối với hợp đồng cho vay tiền số 243-26/6/2023; phí thu tiền nhân viên tín dụng Công ty TNHH V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hợp đồng cầm số tài sản số BT00259/HĐTC-CC ngày 26/6/2023, Công ty TNHH V không yêu cầu xử lý tài sản cầm cố và không yêu cầu giải quyết đối với bà Nguyễn Thị C nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do ông Huỳnh Thái S có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH V số tiền 13.238.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 661.900 đồng.

Công ty TNHH V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 307.000 đồng theo biên lai thu số 0009819 ngày 03/6/2024 của Chi CHYPERLINK "18" \o "Cục"ục Thi hành án dân sự thành phố C tỉnh Đồng Tháp.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 309, Điều 311, Điều 312, Điều 313, Điều 314 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH V: Yêu cầu ông Huỳnh Thái S trả cho Công ty TNHH V số tiền (nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn) tổng cộng 13.238.000 đồng.

Buộc ông Huỳnh Thái S trả cho Công ty TNHH V số tiền (nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn) tổng cộng 13.238.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:



Ông **Huỳnh Thái S** phải chịu 661.900 đồng.

**Công ty TNHH V** được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 307.000 đồng theo biên lai thu số 0009819 ngày 03/6/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Tuyết Nga**



